

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 04-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2017/HNGĐ-PT ngày 13/11/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 15/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 726/6, tổ 3, ấp B, xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 3, ấp B, xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hồ Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Hồ Thanh V chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/4/2012. Thời gian đầu chung sống bà thấy hạnh phúc nhưng được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, mỗi lần cãi nhau ông V thường xuyên hăm dọa bà và con, đem quá khứ đã từng ly hôn của bà ra để xúc phạm bà, xúc phạm cả mẹ bà, yêu cầu bà đem con chung đi giám định ADN. Mỗi tháng ông V đưa cho bà 2.000.000đ (hai triệu đồng) để chi cho đám tiệc, sinh hoạt gia đình và lo cho con học tập nhưng ông V bắt bà phải ghi lại chi tiết đã chi vào những việc gì, hiện tại bà và ông V đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà Trương Thị H và ông Hồ Thanh V có 01 người con chung tên Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012. Hiện tại con chung đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Thanh V trình bày:

Về hôn nhân: Ông Hồ Thanh V và bà Trương Thị H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/4/2012. Về mâu thuẫn vợ chồng là có, ông có yêu cầu bà H ghi chi tiết số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) chi vào việc gì là để nhằm mục đích cân đối tài chính gia đình, ông không thừa nhận có xúc phạm vợ, mẹ vợ. Đối với việc ông yêu cầu đem con chung đi giám định ADN là để xác định đó là con của ông để người ngoài không nghi ngờ, chứ không phải ông không tin tưởng vợ. Vợ chồng thỉnh thoảng cãi nhau nhưng không đến mức trầm trọng, không đến mức vợ chồng phải ly hôn. Từ khi bà H bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống, ông vẫn thường xuyên đến khuyên bà H về nhưng bà H không đồng ý. Ông V nhận thấy bản thân vẫn còn tình cảm vợ chồng và muốn lo lắng cho gia đình nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Hồ Thanh V và bà Trương Thị H có 01 người con chung tên Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H đối với bị đơn ông Hồ Thanh V về việc “Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Hồ Thanh V.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012 cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Trương Thị H không yêu cầu bị đơn Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi có bản án sơ thẩm, ngày 29/8/2017, bị đơn ông Hồ Thanh V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa phúc thẩm xét xử không cho ly hôn vì ông V còn rất thương vợ con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm như sau: Vợ chồng bà H, ông V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, ông V không có phương án hàn gắn. Bản án sơ thẩm xử cho bà H ly hôn ông V và giao con cho bà H nuôi là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H và ông Hồ Thanh V kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45 Quyển số 01 ngày 20/4/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà H, ông V có một con chung tên Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012. Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông V với lý do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không thông cảm cho nhau, thường xuyên cãi nhau về các vấn đề liên quan đến cuộc sống, mỗi lần cãi nhau ông V thường xuyên hăm dọa bà và con, đem quá khứ đã từng ly hôn của bà ra để xúc phạm bà, xúc phạm cả mẹ bà, yêu cầu bà đem con chung đi giám định ADN. Vợ chồng không tin tưởng nhau: Mỗi tháng ông V đưa cho bà 2.000.000đ (hai triệu đồng) để chi cho đám tiệc, sinh hoạt gia đình và lo cho con học tập nhưng ông V bắt bà phải ghi lại chi tiết đã chi vào những việc gì, hiện tại bà và ông V đã sống ly thân. Bị đơn ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Ông vẫn còn tình cảm vợ chồng và muốn lo lắng cho gia đình nên không đồng ý ly hôn.

[2] Xét, cuộc sống vợ chồng bà H, ông V có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không tin tưởng, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông V hay nghi ngờ, hăm

dọa xúc phạm bà H, quản lý chi tiêu thái quá làm ảnh hưởng nghiêm trọng sức khỏe tinh thần của bà H. Hiện tại, hai người đã sống ly thân, bà H không còn tình cảm với ông V, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H đã nêu rõ những mâu thuẫn của vợ chồng, tuy nhiên ông V không đưa ra được hướng giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà H vẫn cương quyết ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho bà H ly hôn ông V là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị H và ông Hồ Thanh V có một con chung tên Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012. Hiện tại con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao con cho bà H trực tiếp nuôi và tại phiên tòa phúc thẩm ông V cũng đồng ý giao con cho bà H nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại phần này của bản án sơ thẩm.

Ông V kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới để bảo vệ quyền lợi của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông V.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Thanh V.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2017/HNGĐ-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị H.

- Về hôn nhân: Bà Trương Thị H được ly hôn với ông Hồ Thanh V.

- Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Thanh Tr, sinh ngày 03/9/2012 cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Trương Thị H không yêu cầu bị đơn Hồ Thanh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa

thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu.

1.2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007742 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Thanh V phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008142 ngày 30/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng